

BẢN TIN THÁNG

Số 5 – Tháng 05.2026

2 Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước

5 Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

5 Kiến nghị - Đề xuất

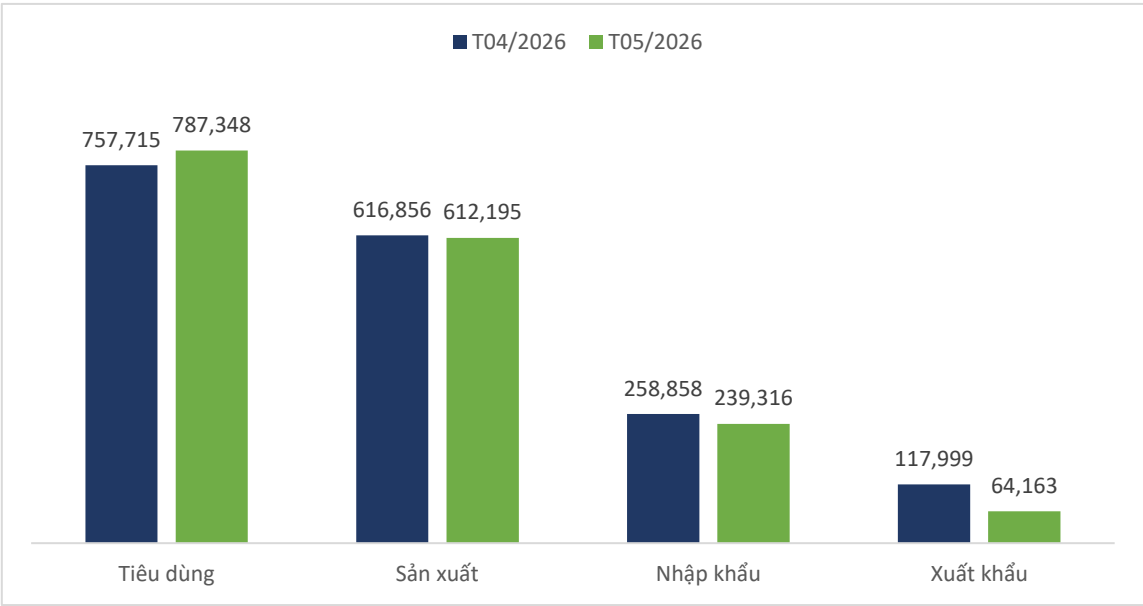
HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 59, Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội

SĐT : 84 24 6654 2872

Email : vanphong.vppa@gmail.com

1. Tình hình sản xuất – kinh doanh ngành giấy trong nước



Hình 1: Số liệu thống kê của ngành giấy Việt Nam tháng 04/2026 so với tháng 05/2026

Tổng tiêu dùng trong tháng 05/2026 đạt 787.348 tấn, tăng 3,9% so với tháng 04/2026

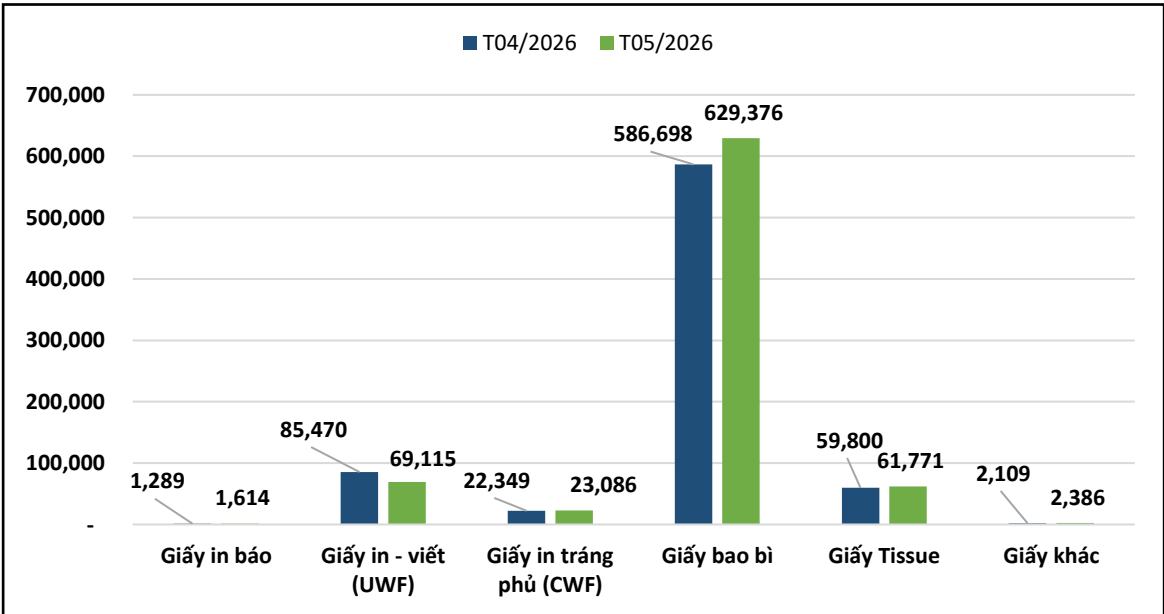
Tổng sản xuất trong tháng 05/2026 đạt 612.195 tấn, giảm 0,8% so với tháng 04/2026

Tổng nhập khẩu trong tháng 05/2026 đạt 239.316 tấn, giảm 7,5% so với tháng 04/2026

Tổng xuất khẩu trong tháng 05/2026 đạt 64.163 tấn, giảm 45,6% so với tháng 04/2026

Cụ thể:

a. Tiêu dùng



Hình 2: Tiêu dùng tháng 04/2026 so với tháng 05/2026

Giấy làm bao bì, tiêu dùng 629.376 tấn, tăng 7,3% so với tháng 04/2026

Giấy in báo: tiêu dùng 1.614 tấn, tăng 25,2% so với tháng 04/2026;

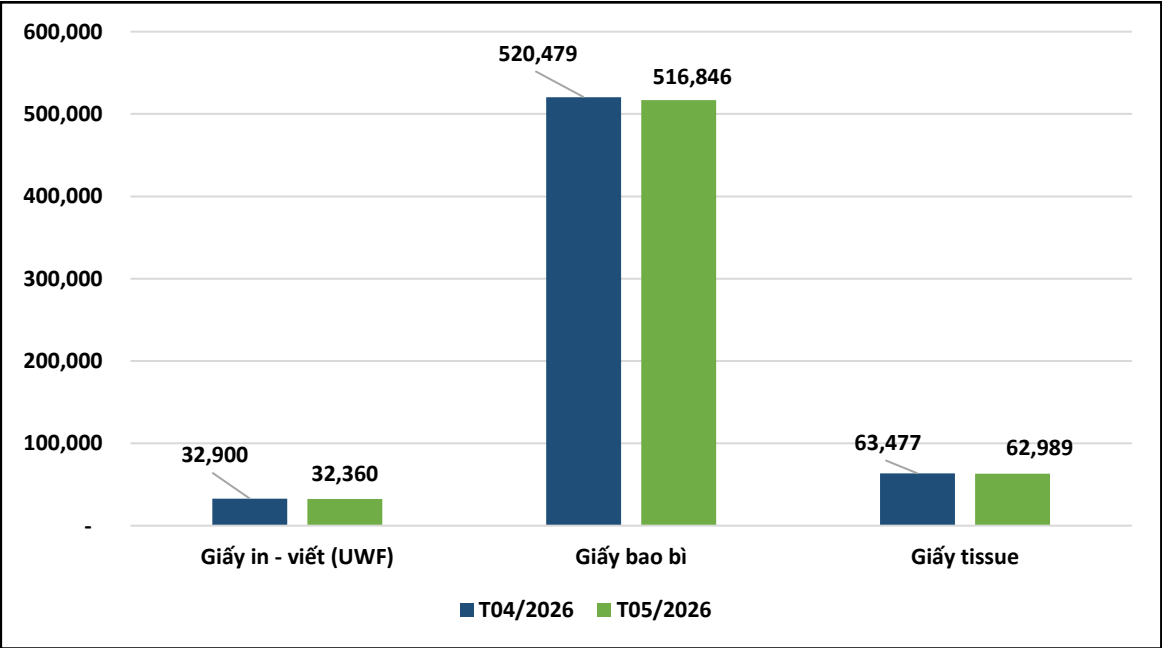
Giấy in, viết không trắng (sản xuất vở, sổ, in sách giáo dục...): tiêu dùng 69.115 tấn, giảm 19,1% so với tháng 04/2026;

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): tiêu dùng 23.086 tấn, tăng 3,3% so với tháng 04/2026;

Giấy tissue: tiêu dùng 61.771 tấn, tăng 3,3% so với tháng 04/2026;

Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót tráng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): tiêu dùng 2.386 tấn, tăng 13,1% so với tháng 04/2026.

b. Sản xuất



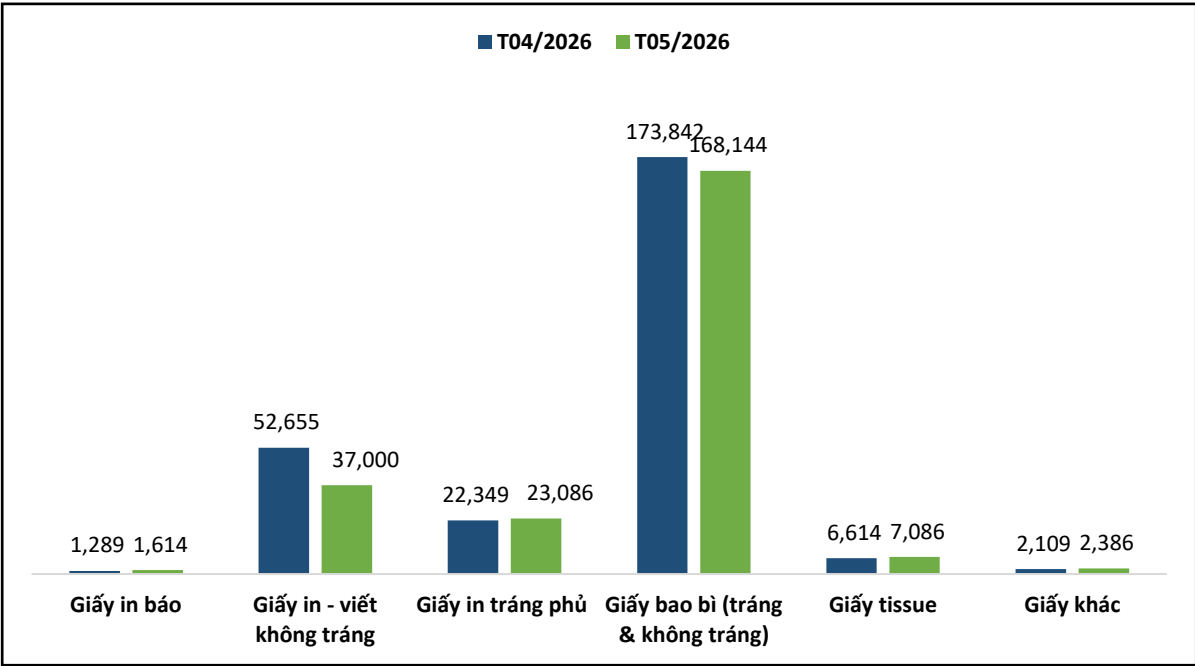
Hình 3: Sản xuất tháng 04/2026 so với tháng 05/2026

Giấy in – viết không trắng: sản xuất 32.360 tấn, giảm 1,6% so với tháng 04/2026.

Giấy bao bì: sản xuất 516.846 tấn, giảm 0,7% so với tháng 04/2026.

Giấy tissue: sản xuất 62.989 tấn, giảm 0,8% so với tháng 04/2026.

c. Nhập khẩu



Hình 4: Sản lượng nhập khẩu các loại giấy tháng 04/2026 so với tháng 05/2026

Giấy làm bao bì: nhập khẩu 168.144 tấn, giảm 3,3% so với tháng 04/2026.

Giấy in báo: nhập khẩu 1.614 tấn, tăng 25,2% so với tháng 04/2026.

Giấy in, viết không trắng (sản xuất vờ, sổ, in sách giáo dục...): nhập khẩu 37.000 tấn, giảm 29,7% so với tháng 04/2026.

Giấy in, viết trắng phủ (in lịch, tạp chí, quảng cáo, túi giấy thời trang...): nhập khẩu 23.086 tấn, tăng 3,3% so với tháng 04/2026.

Giấy tissue: nhập khẩu 7.086 tấn, tăng 7,1% so với tháng 04/2026.

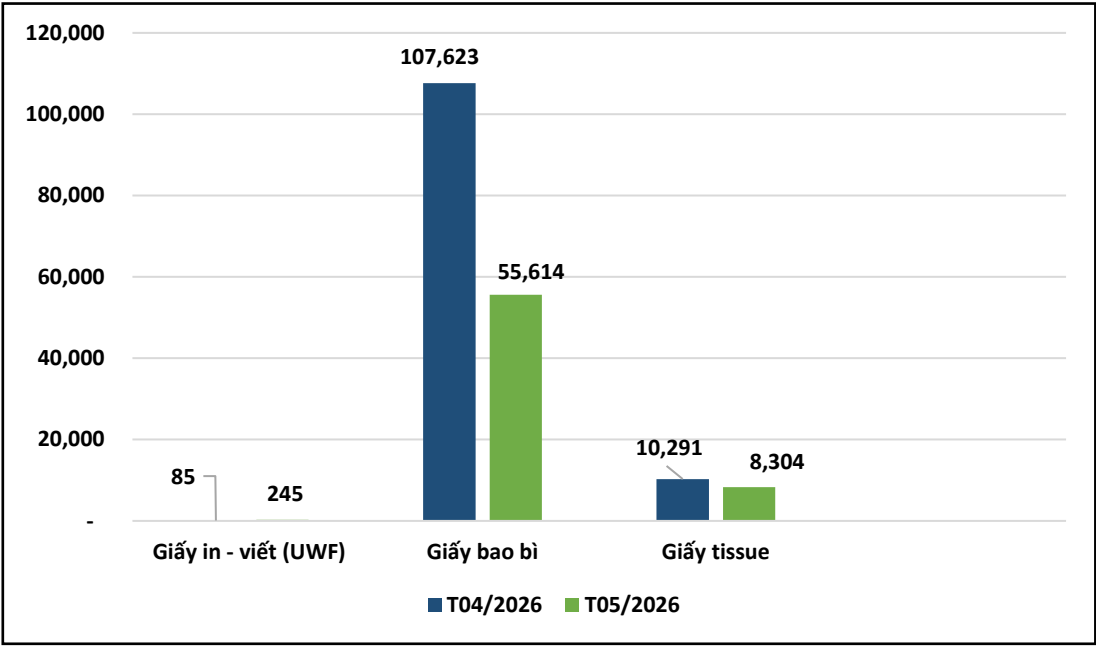
Giấy khác (giấy in nhiệt, giấy thực phẩm, giấy dược phẩm, giấy carbonless, ly & cốc giấy, giấy lót trắng nhôm, giấy cho đồ nội thất...): nhập khẩu 2.386 tấn, tăng 13,1% so với tháng 04/2026.

d. Xuất khẩu

Giấy in – viết không trắng: xuất khẩu 245 tấn, tăng 188,2% so với tháng 04/2026.

Giấy bao bì: xuất khẩu 55.614 tấn, giảm 48,3% so với tháng 04/2026.

Giấy tissue: xuất khẩu 8.304 tấn, giảm 19,3% so với tháng 04/2026.



Hình 5: Sản lượng xuất khẩu các loại giấy tháng 04/2026 so với tháng 05/2026

2. Dự báo tình hình sản xuất kinh doanh

Trong thời gian tới, ngành giấy Việt Nam được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi và tăng trưởng ổn định. Động lực tăng trưởng chính vẫn tập trung ở hai phân khúc cốt lõi là giấy bao bì và giấy tissue, nhờ vào sự cải thiện của các hoạt động sản xuất công nghiệp, nhu cầu xuất khẩu hàng hóa tiêu dùng và sự phát triển của mảng thương mại điện tử, logistics trong nước.

Đặc biệt, nhu cầu đối với nhóm giấy in, giấy viết phục vụ cho mùa sản xuất vở, sổ và sách giáo khoa chuẩn bị cho năm học mới dự kiến sẽ ghi nhận mức tăng trưởng tốt về tiêu thụ trong giai đoạn ngắn hạn sắp tới. Bên cạnh đó, xu hướng chuyển dịch sang các sản phẩm bao bì giấy thân thiện với môi trường cũng tiếp tục mở ra những cơ hội phát triển mới cho các doanh nghiệp nội địa.

Tuy nhiên, thị trường vẫn tiềm ẩn một số thách thức nhất định tác động đến biên lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành. Biến động địa chính trị tại một số khu vực trên thế giới có thể gây ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này dẫn đến sự thay đổi của giá năng lượng và làm gia tăng chi phí vận tải biển cũng như cước logistics quốc tế, từ đó tác động trực tiếp lên chi phí nhập khẩu nguyên liệu đầu vào như bột giấy và giấy phế liệu.

Bên cạnh đó, áp lực cạnh tranh từ các dòng giấy nhập khẩu (đặc biệt là giấy in trắng, giấy viết và một số dòng giấy chuyên dụng) dự kiến vẫn duy trì ở mức cao. Thực trạng này đòi hỏi các doanh nghiệp trong nước cần chủ động cân đối nguồn nguyên liệu, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng linh hoạt với các biến động của thị trường.

3. Kiến nghị, đề xuất.

Đề nghị các Bộ, ngành tiếp tục theo dõi sát diễn biến kinh tế thế giới, giá năng lượng, chi phí vận tải và thị trường nguyên liệu giấy để kịp thời có các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp ứng phó với biến động của thị trường.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tuần hoàn, khuyến khích thu hồi và sử dụng giấy tái chế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động nhập khẩu nguyên liệu phục vụ sản xuất.

Xem xét các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí logistics, chi phí năng lượng và tiếp cận nguồn vốn đầu tư đổi mới công nghệ; đồng thời đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm mở rộng thị trường xuất khẩu cho ngành giấy Việt Nam.

Khuyến khích doanh nghiệp tăng cường đầu tư công nghệ sản xuất hiện đại, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tiết kiệm năng lượng và đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao về môi trường, phát triển xanh và phát triển bền vững.

Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam sẽ tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường, tăng cường kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước và kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành.

.

BAN BIÊN TẬP VPPA

*Trình bày: Cao Đức Bằng
Lê Thị Vân Anh*